



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 05/02/2026

Vingroup gây sóng gió ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

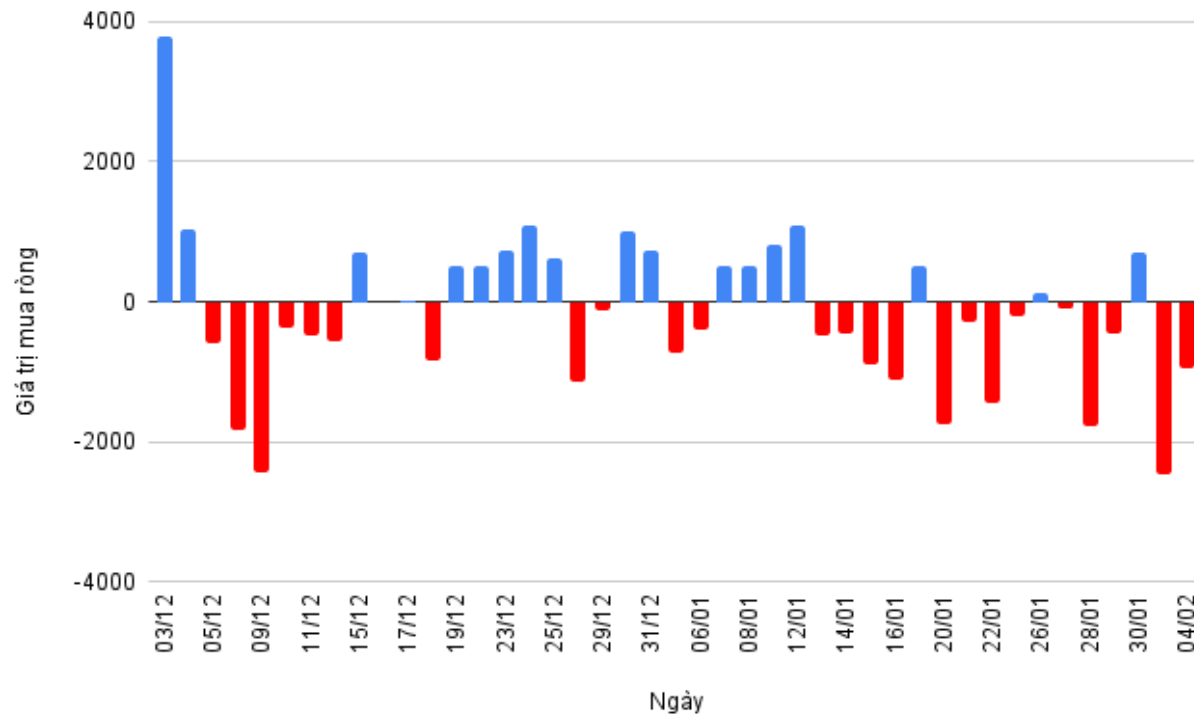




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 04/02 ghi nhận phiên điều chỉnh mạnh trong bối cảnh cung cầu giằng co quyết liệt, dù dòng tiền vẫn duy trì sự hiện diện tại nhiều nhóm ngành. VN-Index chịu áp lực lớn ngay từ đầu phiên khi các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là VIC và VHM, đồng loạt giảm sâu, kéo chỉ số lùi dưới mốc tâm lý 1.800 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm **21,97** điểm **(-1,21%)** xuống **1.791,43** điểm. Dù điểm số suy yếu, độ rộng thị trường khá cân bằng với 167 mã tăng và 155 mã giảm trên sàn HOSE
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm Thép – Tôn mạ và Ô tô & phụ tùng. HPG tăng mạnh 5,8% với thanh khoản bứt phá hơn 145 triệu cổ phiếu, cùng HSG, NKG tăng trên 4%, trong khi HAX tăng trần và HUT tăng 8%. Bên cạnh đó, các nhóm Bảo hiểm, Xây dựng & vật liệu xây dựng, Chăn nuôi và Thủy sản giao dịch tích cực với sự dẫn dắt của MIG, PVI, BVH, DPG, HT1, CTD, PC1, DBC, IDI và ANV.
- Nhóm Ngân hàng** có diễn biến phân hóa nhưng nghiêng nhẹ về chiều tăng khi LPB, STB, VPB, TPB tăng trên 1%, MBB nhích 0,4%, trong khi VCB, ACB và BID chịu áp lực điều chỉnh. Nhóm Chứng khoán khởi sắc hơn với SSI, VCI, VPX và SHS tăng 1–2%, dù vẫn ghi nhận một số mã giảm điểm như VCK và VIX.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm Bất động sản chịu sức ép điều chỉnh mạnh khi VIC giảm sàn, VHM giảm 6,2%, VRE, SJS, HDG, TCH đồng loạt mất điểm, dù một số mã như DXG, DXS, NLG, HDC và PDR vẫn duy trì được sắc xanh.
- Đánh giá:** Phiên giảm khiến xu hướng ngắn hạn của VN-Index suy yếu khi đánh mất mốc 1.800 điểm. Dòng tiền tiếp tục phân hóa, áp lực tập trung ở nhóm cổ phiếu trụ.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền búa giảm rút chân nhẹ, cho thấy lực cầu bắt đáy xuất hiện nhưng đóng cửa vẫn dưới MA40, phản ánh xu hướng ngắn hạn còn yếu. MA20 dốc xuống và cắt dưới MA40 cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế, trong khi thanh khoản ở mức trung bình. MACD và RSI duy trì tín hiệu thận trọng, hàm ý thị trường cần thêm thời gian tích lũy quanh các vùng hỗ trợ trung hạn.
- Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.800 - 1.820 điểm (ngưỡng tâm lý)
- Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.740 - 1.760 (đỉnh cũ).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì chiến lược thận trọng, ưu tiên giữ nguyên danh mục hiện có và hạn chế gia tăng tỷ trọng khi VN-Index đã đánh mất mốc tâm lý 1.800 điểm.
- MUA Chỉ nên mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc quanh vùng hỗ trợ 1.740–1.760. Ưu tiên các cổ phiếu có nền tích lũy chặt, dòng tiền duy trì ổn định và vẫn giữ được xu hướng tăng ngắn hạn. Có thể theo dõi nhóm Thép, Bảo hiểm, Xây dựng – VLXD, một số cổ phiếu Ngân hàng đang phân hóa tích cực và các mã midcap, smallcap thu hút dòng tiền.
- BÁN Chủ động chốt lời và cơ cấu danh mục** tại các cổ phiếu trụ suy yếu dòng tiền. Giảm tỷ trọng Bất động sản vốn hóa lớn, CNTT, Du lịch – Hàng không và các mã đầu cơ, ưu tiên hạ đòn bẩy, tăng tiền mặt chờ tín hiệu ổn định hơn của VN-Index.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 04/02/2026	53.00
• Vùng mua/bán tiềm năng	50-52
• Giá chốt lời	58-60
• Giá cắt lỗ	46
• Vốn hóa (tỷ đồng)	372,132.18
• SLCP lưu hành (cp)	7,021,361,917
• KLGD BQ 10 phiên	12,671,560
• Giá sổ sách	24.00
• EPS hiện tại	4.28
• P/E	12.39

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Tăng trưởng tín dụng của BID bứt tốc về cuối năm, nền tảng huy động cải thiện.

- Năm 2025, BID ghi nhận tăng trưởng tín dụng đạt 15,3%, vượt mức kỳ vọng 14,0%, trong đó riêng quý 4 chứng kiến mức tăng mạnh 6,0%, cao hơn đáng kể so với 2,6% của quý 3. Dòng vốn cho vay tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất và chế biến – chế tạo, cho thấy BID tận dụng tốt nhu cầu vốn của nền kinh tế trong giai đoạn phục hồi. Ở chiều ngược lại, tín dụng bán buôn và bán lẻ giảm nhẹ, tạo áp lực nhất định nhưng chưa ảnh hưởng đáng kể tới xu hướng chung. Về nguồn vốn, tiền gửi khách hàng của BID tăng 13,8% YoY, thấp hơn tốc độ tăng tín dụng. Tuy nhiên, tỷ lệ CASA trong quý 4/2025 đạt 21,8%, tăng 1,3 điểm % so với quý trước và 1,7 điểm % so với cùng kỳ, góp phần củng cố lợi thế chi phí vốn.

NIM phục hồi mạnh trong quý 4/2025, đóng vai trò động lực chính cho lợi nhuận.

- Thu nhập lãi thuần (NII) của BID năm 2025 tăng 9,2% YoY, nhờ tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao, bù đắp cho giai đoạn NIM suy giảm trong phần lớn thời gian của năm. NIM bình quân cả năm đạt 2,12%, giảm 20 điểm cơ bản YoY nhưng vẫn cao hơn mức 2,07%. Đáng chú ý, NIM trong quý 4/2025 tăng mạnh lên 2,45%, cao hơn 41 điểm cơ bản so với quý trước và cải thiện nhẹ so với cùng kỳ. Diễn biến này đến từ việc lợi suất tài sản sinh lãi tăng rõ rệt, trong khi chi phí vốn gần như đi ngang. Tăng trưởng cho vay bán lẻ cùng tiến độ giải ngân các khoản vay trung – dài hạn được duy trì ở mức tốt là các yếu tố hỗ trợ chính cho xu hướng phục hồi NIM.

Chất lượng tài sản cải thiện rõ rệt, thu nhập ngoài lãi nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tại thời điểm cuối quý 4/2025, tỷ lệ nợ xấu của BID giảm xuống 1,47%, thấp hơn 40 điểm cơ bản so với quý trước và duy trì ở mức thấp. Đồng thời, tỷ lệ nợ nhóm 2 thu hẹp về 1,29%, phản ánh xu hướng cải thiện của chất lượng tín dụng. Trong năm 2025, BID đã xử lý khoảng 26,1 nghìn tỷ đồng nợ xấu, tương đương 1,1% tổng dư nợ, qua đó nâng tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) lên mức 100% từ 95% của quý trước. Thu nhập ngoài lãi đạt 28,0 nghìn tỷ đồng, tăng 21,1% YoY, với động lực chủ yếu đến từ thu hồi nợ đã xử lý rủi ro tăng mạnh 161,5% YoY. Nhờ tổng thu nhập hoạt động tăng nhanh hơn chi phí, CIR cải thiện còn 33,4%, giảm 1,1 điểm % YoY.

Kết quả kinh doanh.

- Lũy kế năm 2025, tổng thu nhập hoạt động của BID đạt 91,3 nghìn tỷ đồng, tăng 13% YoY, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 37,9 nghìn tỷ đồng, tăng 18% YoY.

Phân tích kỹ thuật.BID duy trì xu hướng tăng khi giá vẫn nằm trên các đường MA chính và kênh tăng dài hạn.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	08/01/2026	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%
2	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
3	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
4	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
5	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
6	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
7	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
8	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
9	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
10	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
11	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
12	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
13	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
14	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
15	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
16	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
17	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
18	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
19	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
20	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
21	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	99	20%	16.61%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	101.9	20%	7.26%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	17.4	20%	-19.07%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	55.7	20%	10.30%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	18.7	10%	14.02%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	15.8	10%	-8.67%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

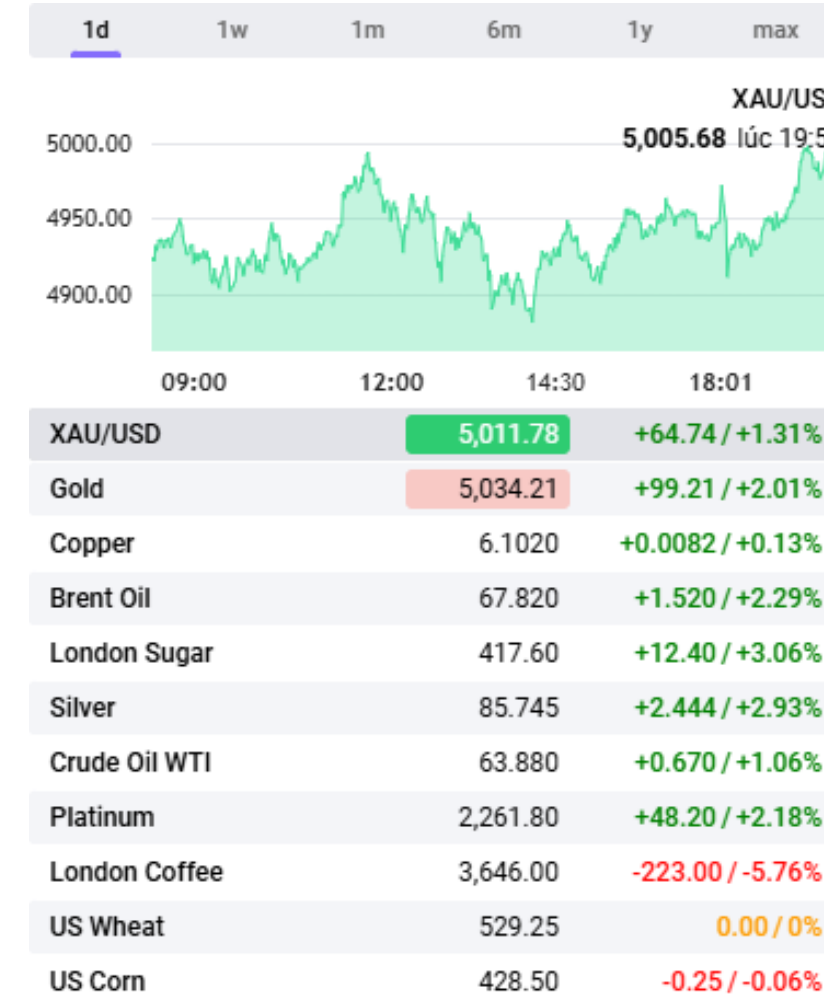
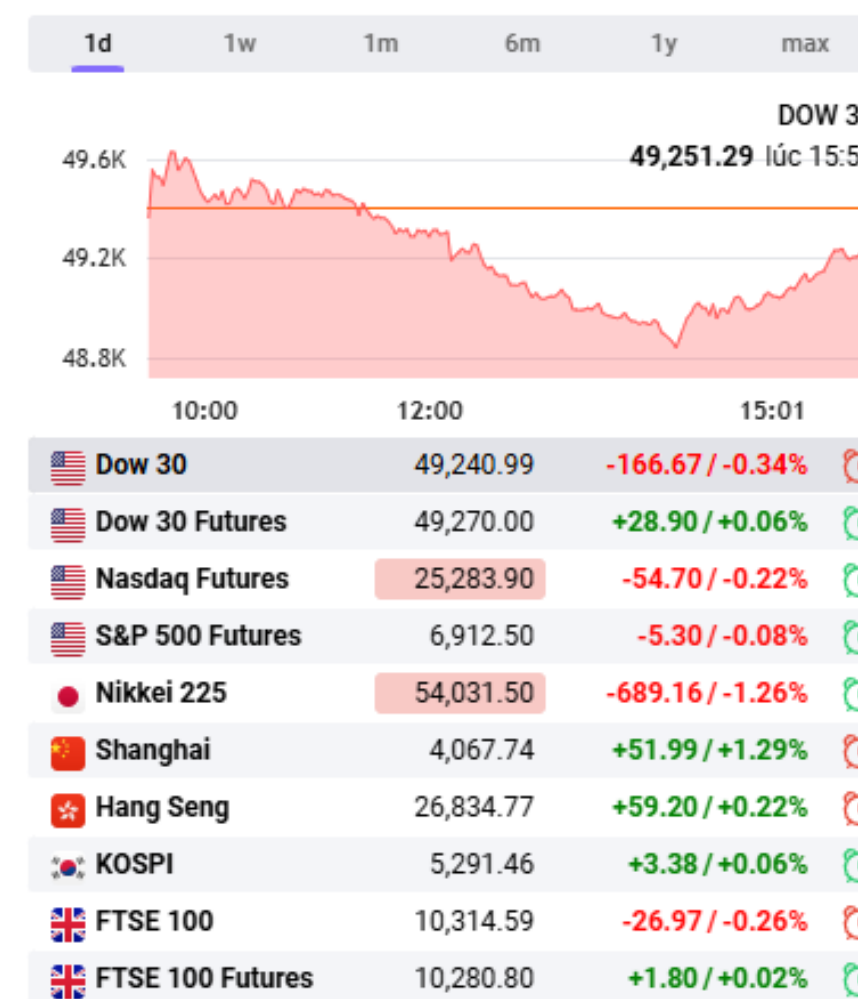
- **S&P 500 giảm hai phiên liên tiếp, Nasdaq mất 1%.** Khép phiên ngày 04/02, chỉ số S&P 500 giảm 0.51%, đóng cửa ở 6,882.72 điểm. Ngược lại, Dow Jones tăng 260.31 điểm, tương đương 0.53%, lên 49,501.30 điểm. Nasdaq Composite giảm mạnh hơn, mất 1.51% xuống 22,904.58 điểm. Tâm lý né rủi ro còn gia tăng khi Bitcoin giảm hơn 3%, sau khi có thời điểm rơi xuống dưới mốc 73,000 USD.
- **Tổng thống Mỹ ký gói ngân sách 1200 tỷ USD chấm dứt việc chính phủ đóng cửa một phần.** Tổng thống Mỹ đã ký ban hành gói ngân sách chi tiêu khoảng 1,2 nghìn tỷ USD, chính thức chấm dứt tình trạng đóng cửa một phần chính phủ, sau khi Quốc hội thông qua dự luật này. Gói ngân sách mới đảm bảo nguồn tài trợ cho hầu hết cơ quan liên bang đến 30/9/2026 đồng thời cung cấp khoản cấp tạm thời cho Bộ An ninh Nội địa để tiếp tục đàm phán các cải cách rộng hơn.

Thị trường trong nước

- **NHNN bơm kỷ lục hơn 160,000 tỷ đồng qua OMO.** Trong hai phiên 02–03/02/2026, NHNN đã bơm ròng gần 125,5 nghìn tỷ đồng qua kênh OMO nhằm hỗ trợ thanh khoản, đưa tổng quy mô lưu hành lên hơn 403 nghìn tỷ đồng, mức cao kỷ lục. Động thái này diễn ra trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng tăng vọt, với lãi suất qua đêm và 1 tuần lên vùng cao nhất 15 năm. Cơ cấu bơm vốn được điều tiết linh hoạt theo kỳ hạn, trong đó phiên 03/02 tập trung mạnh vào kỳ hạn 7 ngày để giảm áp lực ngắn hạn. Diễn biến căng thẳng được lý giải chủ yếu do sự lệch pha giữa tài sản có và tài sản nợ trong hệ thống.
- **ASEAN+3 nâng dự báo tăng trưởng 2026, Việt Nam trong nhóm dẫn đầu.** AMRO đã điều chỉnh tăng dự báo tăng trưởng kinh tế ASEAN+3 giai đoạn 2025–2026 lên lần lượt 4,3% và 4%, phản ánh khả năng chống chịu tốt hơn trước biến động toàn cầu. Nền tảng vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát và nhu cầu xuất khẩu công nghệ cao tiếp tục là động lực chính của khu vực. Việt Nam được dự báo nằm trong nhóm tăng trưởng cao nhất nhờ vai trò ngày càng lớn trong chuỗi cung ứng và khả năng thu hút FDI vào các ngành công nghệ cao.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng hồi phục lên gần 5.100 USD.** Giá vàng và bạc tiếp tục tăng trong ngày 04/02, song các nhà phân tích cho rằng dư địa tăng tiếp theo sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến của tỷ giá và kỳ vọng lãi suất. Vàng giao ngay tăng 2,4% lên 5.054,6 USD/oz vào lúc 5:37 sáng theo giờ ET, trong khi hợp đồng vàng tương lai tăng khoảng 3,4% lên xung quanh 5.100 USD/oz. Bạc giao dịch ngay tăng 5,8% lên khoảng 90 USD/oz, nhưng bạc tương lai tăng 8% lên 90,16 USD/oz. Đà hồi phục sức mạnh của kim loại quý diễn ra sau cú điều chỉnh độ sâu vào cuối tuần trước, khi vàng giảm gần 10% trong ngày 30/01 và bạc lao dốc 30% — khả năng giảm ở phiên bản mạnh nhất của bạc kể từ năm 1980. Chỉ số đồng USD gần như đi ngang trong ngày thứ Tư ở mức 97,382, nhưng đã giảm mạnh so với đỉnh 99,39 được ghi vào ngày 19/1.





MSB: Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam MSB không đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra.

- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) năm 2025 ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 7.058 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 88% kế hoạch đề ra, chủ yếu do tăng trưởng thu nhập chưa đạt kỳ vọng. Thu nhập lãi thuần đạt 10.947 tỷ đồng, tăng 7% YoY, trong khi lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh gần như đi ngang. Chất lượng tài sản chịu áp lực khi nợ xấu tăng 17% so với đầu năm, kéo tỷ lệ nợ xấu lên 2,69%.

HHV: Một thành viên Tập đoàn Đèo Cả không tham gia đợt chào bán cổ phiếu của HHV.

- Một thành viên của Tập đoàn Đèo Cả là CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T đã chuyển nhượng toàn bộ hơn 73 triệu quyền mua cổ phiếu của HHV, qua đó không tham gia đợt chào bán cổ phiếu hiện hữu. Sau giao dịch, doanh nghiệp này giữ nguyên số cổ phiếu nắm giữ nhưng tỷ lệ sở hữu tại HHV giảm từ 14,68% xuống 13,35% do không thực hiện quyền mua. Đáng chú ý, Tổng giám đốc Hải Thạch B.O.T hiện đồng thời là thành viên HĐQT HHV, cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa hai bên.

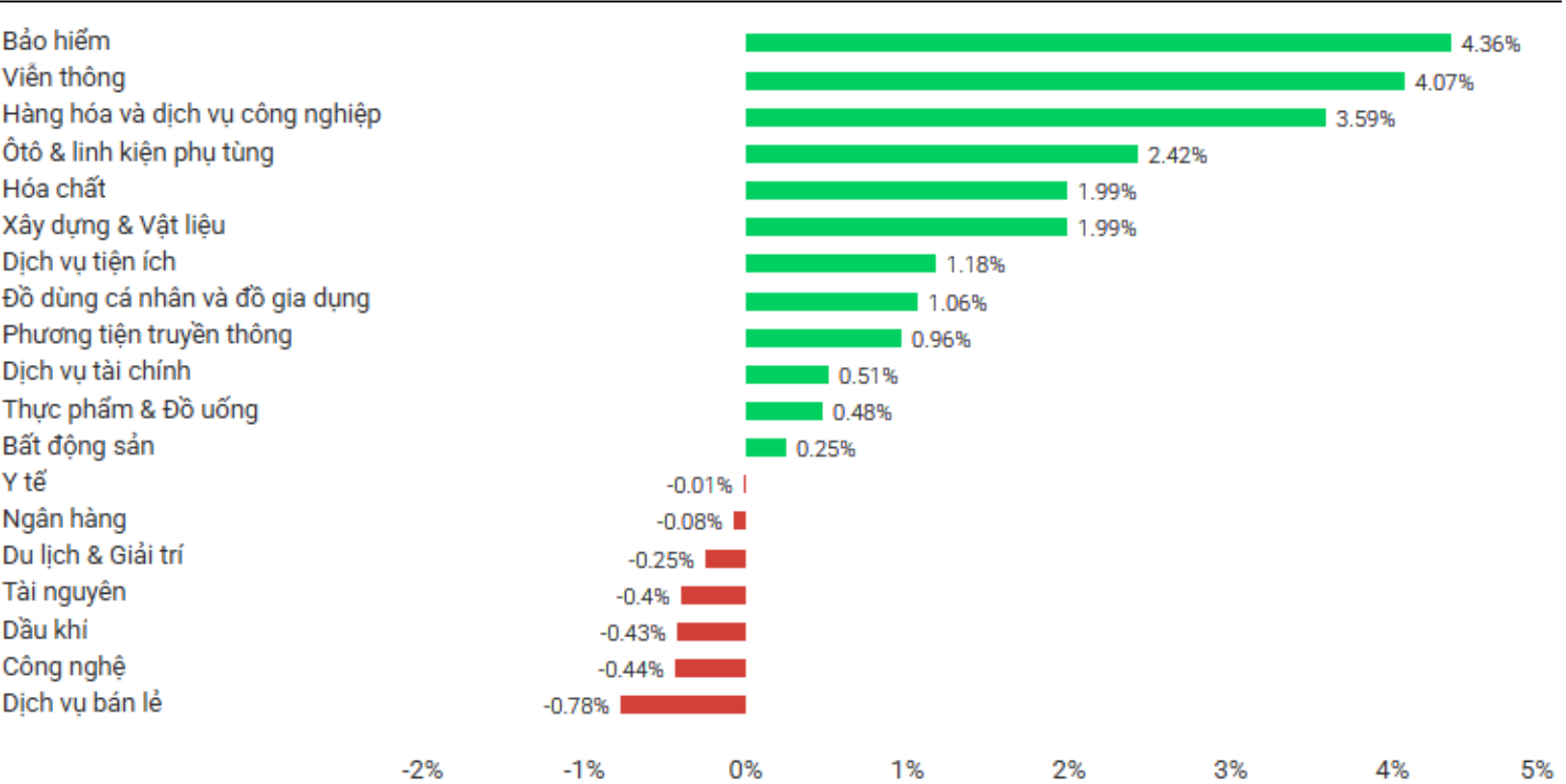
HTN: Báo lãi 18,3 tỷ đồng năm 2025, dòng tiền kinh doanh đảo chiều dương.

- Hưng Thịnh Incons (HTN) năm 2025 ghi nhận doanh thu thuần 630,7 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 18,3 tỷ đồng, đánh dấu sự cải thiện kết quả kinh doanh sau giai đoạn khó khăn. Điểm sáng lớn nhất nằm ở dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 101,7 tỷ đồng, đảo chiều tích cực từ mức âm của năm trước, phản ánh quản trị dòng tiền hiệu quả hơn. Đến cuối năm 2025, tổng tài sản đạt 7.359,5 tỷ đồng, trong khi nợ phải trả giảm hơn 300 tỷ đồng và doanh nghiệp đã tắt toán toàn bộ trái phiếu.

MSR: Masan High-Tech Materials báo lãi.

- CTCP Masan High-Tech Materials (MSR) ghi nhận doanh thu thuần năm 2025 đạt 7.443 tỷ đồng, tăng 19% YoY, trong đó mảng vonfram đóng vai trò dẫn dắt với doanh thu 4.458 tỷ đồng, tăng 33%, hưởng lợi từ giá APT tăng mạnh và hiệu quả vận hành mỏ Núi Pháo cải thiện. Riêng quý IV/2025, MSR đạt 222 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, mức cao nhất kể từ năm 2022, giúp cả năm ghi nhận 11 tỷ đồng lợi nhuận, đánh dấu sự trở lại trạng thái có lãi. Mỏ Núi Pháo – mỏ vonfram lớn nhất ngoài Trung Quốc – tiếp tục là tài sản lõi, được hỗ trợ bởi điều chỉnh quy hoạch khoáng sản và triển vọng nguồn cung toàn cầu thắt chặt.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GEX	37.45	2.45 (7.00%)	435.90	HSL	6.43	-0.45 (-6.54%)	1.36
CTD	84.20	5.50 (6.99%)	153.86	C32	11.80	-0.75 (-5.98%)	1.77
DPR	44.45	2.90 (6.98%)	88.99	TYA	19.20	-1.05 (-5.19%)	1.23
BVH	79.80	5.20 (6.97%)	153.01	BMC	16.00	-0.60 (-3.61%)	3.84
GEE	182.80	11.90 (6.96%)	140.63	DBT	10.45	-0.35 (-3.24%)	0.36



Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 1 – công bố ngày 06/02/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 1 của Việt Nam cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình kinh tế vĩ mô đầu năm, bao gồm tăng trưởng sản xuất, tiêu dùng, xuất nhập khẩu, lạm phát và đầu tư. Các chỉ số này giúp đánh giá mức độ phục hồi và động lực tăng trưởng của nền kinh tế, đồng thời phản ánh áp lực giá cả và cân đối vĩ mô. Thông tin công bố thường có tác động đáng kể tới thị trường chứng khoán, tỷ giá, lãi suất và kỳ vọng điều hành chính sách kinh tế trong nước.

MSCI – Công bố danh mục mới, ngày 10/02/2026.

- MSCI công bố các điều chỉnh danh mục chỉ số liên quan đến cổ phiếu Việt Nam, bao gồm việc bổ sung, loại bỏ hoặc thay đổi tỷ trọng của các mã trong rổ MSCI. Thông tin này phản ánh mức độ thu hút dòng vốn ngoại vào thị trường Việt Nam thông qua các quỹ đầu tư tham chiếu MSCI, đặc biệt là ETF. Kết quả cơ cấu thường tạo ra tác động đáng kể đến thanh khoản, biến động giá cổ phiếu liên quan và diễn biến chung của thị trường chứng khoán Việt Nam trong ngắn hạn.

Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (Nonfarm Payroll) – Mỹ – 06/02/2026.

- Nonfarm Payroll là chỉ báo then chốt phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra ngoài lĩnh vực nông nghiệp. Kết quả công bố giúp đánh giá mức độ bền vững của tăng trưởng kinh tế và áp lực tiền lương trong ngắn hạn. Diễn biến của chỉ số này có ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng về lộ trình lãi suất và chính sách tiền tệ của Fed. Đồng thời, số liệu Nonfarm Payroll thường tạo biến động mạnh đối với thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là chứng khoán, trái phiếu....

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – công bố ngày 09/02/2026.

- CPI là chỉ báo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, qua đó cho thấy xu hướng lạm phát và sức cầu trong nền kinh tế Trung Quốc. Kết quả công bố giúp đánh giá áp lực giá cả trong nước và hiệu quả của các biện pháp kích thích kinh tế thời gian qua. Diễn biến CPI có thể tác động trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ và tài khóa của Trung Quốc. Đồng thời, số liệu này cũng ảnh hưởng đáng kể tới tâm lý thị trường khu vực, giá hàng hóa và dòng vốn đầu tư quốc tế.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	HPP	UPCoM	15/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	IDP	UPCoM	15/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
3	SD5	HNX	16/01/26	03/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
4	NSC	HOSE	16/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	ICN	UPCoM	20/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	SGI	UPCoM	20/01/26	11/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	F88	UPCoM	20/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:12
8	HNP	UPCoM	21/01/26	02/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
9	NBT	UPCoM	21/01/26	09/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
10	HU4	UPCoM	22/01/26	30/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
11	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
12	DAD	HNX	22/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	HMD	UPCoM	22/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
14	APF	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	SBM	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	HIO	UPCoM	22/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
18	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
21	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
22	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
23	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
25	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
26	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
27	VGX	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
28	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
29	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
30	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009